

Bản án số: 32/2022/HNGĐ- ST

Ngày 24/8/2022

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng Tuấn

Bà Đỗ Thị Vân Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24/8/2022 tại trụ sở TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40 ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1972.

ĐKKHKT: khu 4B, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1972.

ĐKKHKT: khu 4B, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai anh Trần Mạnh C trình bày: anh và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ năm 2016. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 4B, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong cách nuôi dạy con. Mâu thuẫn đã kéo dài đến tháng 11/2021 chị H bỏ đi đâu, làm gì hay ở đâu anh không biết. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Diệp A, sinh ngày 13/9/2005. Khi ly hôn anh C xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đối với chị Bùi Thị H: Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập Bùi Thị H đến Tòa án để làm việc nhưng chị H đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đi tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H không có mặt tại địa phương vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H theo quy định của pháp luật. Sau khi xét thấy việc niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H không đạt kết quả vì vậy Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Bùi Thị H tại quyết định số 15/2022/QĐ-TBTK ngày 15/6/2022 để đưa lên thông tin đại chúng tìm kiếm chị H về để giải quyết việc anh C xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Anh Trần Mạnh C làm đơn xin ly hôn với chị Bùi Thị H và yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2} Về quan hệ hôn nhân: anh C và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ năm 2016 là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo anh C trình bày cuối năm 2020 mâu thuẫn của vợ chồng là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong cách nuôi dạy con. Mâu thuẫn đã kéo dài đến tháng 11/2021 chị H bỏ đi đâu, làm gì hay ở đâu anh không biết. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Bùi Thị H không còn, anh xin được ly hôn với chị H.

Về phía chị Bùi Thị H mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Bùi Thị H để chị H thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng chị H đều không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 20/6/2022 tại UBND phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ được chính quyền địa phương cung cấp: anh Trần Mạnh C và chị Bùi Thị H có hộ khẩu thường trú tại khu 4B, phường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tại địa phương trong thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc đến năm

2019 được biết gia đình anh chị có mâu thuẫn nhưng nội dung mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Đến tháng 5/2020 chị H đã đi khỏi địa phương, chị H đi đâu thì địa phương cũng không biết. Đến tháng 5/2021 chị H có mặt tại địa phương để làm căn cước công dân, sau đó chị H lại không có mặt tại địa phương từ tháng 11/2021 đến nay. Anh C chị H có 01 con chung là cháu Trần Diệp A, sinh ngày 13/9/2005, hiện nay cháu đang ở cùng anh C.

Địa phương được biết hiện nay anh Trần Mạnh C đang làm thủ tục ly hôn với chị Bùi Thị H tại Tòa án nhân dân thành phố V nhưng do chị H không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng. Do việc tổng đạt các văn bản tố tụng không được vì vậy Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H, việc chị H có biết được các văn bản niêm yết của Tòa án hay không thì địa phương không biết. Do đó Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị H trên phương tiện thông tin đại chúng. Quyết định trên cũng đã được niêm yết tại nhà văn hóa khu 4B và UBND phường P.

Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn của anh C chị H theo quy định của pháp luật để đảm bảo cho quyền lợi của đương sự cũng như con chung chưa thành niên.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Mạnh C có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với chị Bùi Thị H vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho anh C được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Diệp A, sinh ngày 13/9/2005. Khi ly hôn anh C xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của anh C là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật vì hiện nay chị H không có mặt tại địa phương, không lấy được lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Xét thấy tại bản tự khai của cháu Trần Diệp A thì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố. Vì vậy cần giao cháu Trần Diệp A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: anh C không đề nghị Tòa án giải quyết. Song do vụ án đã được tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt chị Bùi Thị H, do vậy không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân thành phố V có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xử cho anh Trần Mạnh C và chị Bùi Thị H được ly hôn và giao con chung là Trần Diệp A, sinh ngày 13/9/2005 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C do anh C không yêu cầu. Anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Anh Trần Mạnh C phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về quan hệ hôn nhân*: Xử: Cho anh Trần Mạnh C và chị Bùi Thị H ly hôn.

* *Về con chung*: Giao con chung là Trần Diệp A, sinh ngày 13/9/2005 cho anh Trần Mạnh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

* *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

* *Về án phí*: Anh Trần Mạnh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009945 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chị Giang đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường P.
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân